## MONGODB - Tuần 5

```
// Date Expression Operators
db.trips.aggregate([
  {$project:
    {_id:0, tripduration: 1,
    journeytime: {$divide: [{$subtract: ['$stop time', '$start time']}, 1000]}}}
]);
// $dateDiff
db.trips.aggregate([
 {$project:
    {_id:0, tripduration: 1,
    journeytime: {$dateDiff: {
              startDate: '$start time',
              endDate: '$stop time',
              unit: 'second'}
            }}}
]);
// $month, $day, $year
db.trips.aggregate([
 {$project:
    {"start time": 1,
    "month_no": {$month: '$start time'}}}
])
// calculate age of user
db.trips.aggregate([
```

```
{$match: {'birth year': {$ne: ""}}},
 {$project: {'birth year': 1,
    'age': {$subtract: [{$year: new Date()}, '$birth year']}
 }}
])
// $addFields
db.trips.aggregate([
 {$addFields: {'tripduration_hrs': {$divide: ["$tripduration", 60]}}}
])
db.trips.aggregate([
 {$project: {'tripduration_hrs': {$divide: ["$tripduration", 60]}}}
])
db.trips.aggregate([
 {$project: {
   _id:0, tripduration: 1, bikeid: 1, usertype: 1
 }},
 {$addFields: {
    tripduration_hrs: {$divide: ["$tripduration", 60]}
 }}
])
// $count
db.trips.aggregate([
 {$count: "total docs"}
])
```

```
db.trips.aggregate([
 {$match: { $and: [{'tripduration': {$gt: 50}}, {'tripduration': {$lte: 100}}]}},
 {$count: "number of trips between 50 and 100"}
])
// $switch condition
db.trips.aggregate([
 {$match: {'birth year': {$ne: ""}}},
  {$addFields: {'age': {$subtract: [{$year: new Date()}, '$birth year']}}},
 {$project:
    { _id:0, 'birth year': 1, age: 1,
       'age class': {$switch: {branches: [
         {case: {$lt: ['$age', 30]}, then: 'young'},
         {case: {$gt: ['$age', 60]}, then: 'Old'}
      ], default: 'Mid'}}
    }}
])
// $sortByCount: returns the count of each group = {$group: }, {$sort:}
db.trips.aggregate([
 {$sortByCount: '$usertype'}
])
db.trips.aggregate([
 {$group: {_id: '$usertype',
         'count': {$sum: 1}}
 },
 {$sort: {count: -1}}
```

```
])
// In the trips collection what is the most common "start station name"?
db.trips.aggregate([
 {$sortByCount: '$start station name'},
 {$limit: 1}
])
// $bucket: {
   groupBy: expression, // is like _id field in $group
// boundaries: [lowerbound1, lowerbound2,...], //e.g [0, 100, 200]
// default: string literal, // if documents do not fit any boundary
// output: {
//
      output1: {accumulator expression}, ...,
//
      outputN: {accumulator expression}
// }}
db.trips.aggregate([
 {$bucket: {
       groupBy: '$tripduration',
       boundaries: [ 0, 100, 1000, 10000, 1000000 ]
 }}])
db.trips.aggregate([
  {$bucket: {
   groupBy: '$tripduration',
   boundaries: [0, 100, 1000, 10000],
   default: "other",
   output: {
    "avg_duration": {$avg: '$tripduration'},
```

```
"count": {$sum: 1}
   }}}
])
db.grades.findOne()
// $unwind: //split the array into separate documents
db.grades.aggregate([
 {$unwind: {
   path: '$scores'
 }}
])
// $out: save the result in a collection
db.grades.aggregate([
       {$match: {class_id: 339}},
        {$project: {
   "class_id": 1, "student_id": 1
 }},
 {$out: "class_id_339"}
])
db.class_id_339.find()
//
stage1 = {$match: {class_id: 339}};
stage2 = {$project: {"class_id": 1, "student_id": 1}};
stage3 = {$limit: 5};
db.grades.aggregate([stage1, stage2, stage3]);
//
```

## Bài tập: (sử dụng aggregate framework)

Database: sales.json

- 1. Hiển thị ngày bán hàng đầu tiên và ngày bán hàng cuối cùng
- 2. Hiển thị ngày bán hàng gần nhất có số lượng items bán được nhiều nhất
- Hiển thị tên sản phẩm và số lượng đã bán của sản phẩm có số lượng bán được nhiều nhất
- 4. Hiển thị 'storeLocation', số lượng khách hàng ('no\_of\_customers') theo từng storeLocation và từng 'purchaseMethod', sắp xếp theo storeLocation và purchaseMethod theo bảng chữ cái từ A Z
- 5. Thống kê số lượng khách hàng theo độ tuổi như sau: 15-29, 30-44, 45-59, 60-74, 75+
- 6. Hiển thị số lượng khách hàng (no\_of\_customers), độ tuổi trung bình (avg\_age), mức độ hài lòng trung bình (avg\_satisfaction) của khách hàng theo từng khu vực. Làm tròn kết quả: avg\_age: làm tròn lên, avg\_satisfaction: làm tròn sau dấu phẩy 1 chữ số. Sắp xếp kết quả theo no\_of\_customers từ cao đến thấp
- 7. Hiển thị số lượng khách hàng, độ tuổi trung bình, mức độ hài lòng trung bình của khách hàng đã mua hàng ở cửa hàng 'New York' theo từng nhóm giới tính, làm tròn kết quả như câu trên
- 8. Hiển thị tất cả các distinct tags có trong sales collection
- 9. Hiển thị 'saleDate', 'items.name', 'items.price', 'items.quantity', và thêm 1 field 'items.revenue' với 'items.revenue' = 'items.price' \* 'items.quantity', sort kết quả theo 'saleDate' từ cao đến thấp và chỉ hiển thị 2 kết quả đầu tiên

- 10. Tính tổng doanh thu (totalSalesAmount) theo từng 'items.name'. Ví dụ: binder có totalSalesAmount: 511644.57
- 11. Tính tổng doanh thu theo từng năm
- 12. Tổng số lượng đã bán được và tổng doanh thu của sản phẩm 'laptop' tại cửa hàng New York?